

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 13/2023/DS –ST

Ngày: 24 - 02- 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé Ba**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Định K, xã Định M, huyện Thới L, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định K, xã Định M, huyện Thới L, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1945. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn Ông Phan Thanh T yêu cầu ông Lê Văn T có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 3%/ tháng, yêu cầu tính lãi 15 tháng. Trường hợp ông T không trả tiền thì yêu cầu ông T phải làm thủ tục sang tên phần đất có diện tích 1.458,3 m² và căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất.

Ông Phan Thanh T (nguyên đơn) trình bày: Nguyên trước đây vào ngày 04/6/2021 ông Lê Văn T có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI797628, tờ bản đồ số 05 diện tích 1.458,3 m²; 01 căn nhà cấp 4 ngang 8 m, dài 27 m tọa lạc trên đất; 01 sổ hộ khẩu phô tô, 01 giấy CCCD mang tên Lê Văn T để vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 tháng. Sau khi hai bên thỏa thuận thì ông Lê Văn T có giao cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CI797628, tờ bản đồ số 05 diện tích 1.458,3 m² trên đất có gắn liền căn

nhà cấp 4 ngang 8 m dài 27 m, hai bên có làm tờ thế chấp tài sản vay mượn tiền có ký tên vào ngày 04/6/2021. Nhưng được vài tháng thì ông T năn nỉ ông mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để trả cho ông Lê Văn T là cha ruột ông T. Ông có nói nếu muốn lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thì ông Lê Văn T phải ký tên vào tờ thế chấp tài sản vay mượn tiền, đồng thời ông Lê Văn T đồng ý và có ký tên nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng từ khi mượn cho đến nay ông T không đóng lãi cho ông gì hết và cố tình né tránh không trả nợ. Nay yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi là 67.500.000 đồng.

Phía bị đơn ông Lê Văn T không có mặt theo T báo và triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn cho Tòa án nên không có lời khai.

Ông Lê Văn T (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) có lời khai: Lê Văn T là con ruột thứ ba của ông. Trước đây vào năm 2021 ông T lấy trộm bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS 02433 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ cấp mang tên ông Lê Văn T, có ghi chú tại trang 3 nội dung tặng cho ông Lê Văn Minh, sinh năm 1973 diện tích 648 m² (100 m² + 548 m² CLN) số thửa mới 675 được tách từ thửa 556, được cấp sang giấy chứng nhận mới CS02455 diện tích còn lại 810,3 m² (100 m² ONT+ 710,3 CLN) số thửa 556, xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Lai ngày 30/11/2017 để đem thế chấp với ông T. Ông không rõ ông T có vay tiền của ông Phan Thanh T hay không vì thời điểm vay ông không hay biết. Đến sau này phát hiện quyền sử dụng đất nêu trên bị mất, ông có làm đơn trình báo công an nên ông T có đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên trả cho ông và khi đó ông mới hay biết sự việc ông T lấy bằng khoán của ông đem cầm cố, thế chấp gì cho ông T. Việc ông T có vay tiền của ông T hay không ông không biết cũng như không ký tên bảo đảm nợ vay cho ông T. Lý do ông ký tên vào tờ thế chấp tài sản vay mượn tiền đề ngày 04/6/2021 là vì xác nhận bằng khoán (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của ông và để ông T trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, ông không liên quan gì với giao dịch giữa ông T và ông T. Ông không rõ có việc mượn tiền hay không và không rõ ông T sử dụng tiền vào mục đích gì. Ông không liên quan gì giao dịch giữa ông Phan Thanh T và ông Lê Văn T nên không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án. Ông xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án và xin giải quyết, xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ kiện. Đối với việc ông T yêu cầu nếu ông T không trả được tiền vay thì phải sang tên diện tích 1.458,3 m² trên đất có căn nhà cấp 4 ngang 8 m, dài 27 m và giao căn nhà cho ông T thì ông không đồng ý mà tranh chấp giữa ông T và ông T hai bên tự giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ, ông Lê Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, phía nguyên đơn ông Phan Thanh T yêu cầu ông Lê Văn T có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 25.823.000 đồng; Ông T xác định không yêu cầu về việc ông T không trả nợ thì phải sang tên nhà và đất có diện tích 1.458,3 m². Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Lê Văn T có vay của ông T 150.000.000 đồng, có làm tờ thể chấp tài sản vay mượn tiền đề ngày 04 tháng 6 năm 2021 có chữ ký của ông Lê Văn T, ông T có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Văn T đứng tên để ông T giữ làm tin. Ông T là cha của ông T cũng thừa nhận ông T lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T thế chấp cho ông T để vay tiền và ông T cũng thừa nhận mình có ký tên vào tờ thể chấp vay mượn tiền của ông T và ông T nhưng chỉ nhằm mục đích nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên. Do đó, có thể xác định giữa ông Lê Văn T và ông Phan Thanh T có xác lập giao dịch vay tài sản với số tiền 150.000.000 đồng là có thật. Ông T cũng đã cung cấp bản chính tờ thể chấp vay mượn tiền có chữ ký của ông Lê Văn T. Cần buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho ông Phan Thanh T số tiền vốn 150.000.000 đồng là đúng thực tế. Đối với yêu cầu tính lãi của ông T, ông T cho rằng có thỏa thuận lãi 3%/tháng, thời hạn vay 15 tháng. Tuy nhiên, trong tờ thể chấp tài sản vay mượn tiền không ghi mức lãi suất cụ thể mà ghi hai bên tự thỏa thuận. Ông T có mặt tại phiên tòa nên không đối chất được mức lãi suất hai bên thỏa thuận là bao nhiêu. Tại phiên tòa ông Phan Thanh T xác định chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của số vốn 150.000.000 đồng từ ngày 04/6/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền là 25.823.000 đồng. Yêu cầu tính lãi của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đối với việc ông Lê Văn T trình bày đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông Phan Thanh T xác định không yêu cầu đến việc sang tên nhà đất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Cần buộc ông Lê Văn T chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 166, 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 91, 92, 227 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho ông Phan Thanh T số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 25.823.000 đồng.

Đối với số tiền phải thi hành thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm chịu nộp 8.791.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phan Thanh T số tiền tạm ứng án phí 5.437.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005800 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên